

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 266/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17/05/2021

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Minh Cường

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Yên

2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Đông Anh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 17/05/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Đông Anh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2021/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXX ngày 04/05/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến D** – Sinh năm 1988; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn PL, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H** – Sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, nơi ở: Thôn PL, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai bổ sung, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến D trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu với nhau và đi đến hôn nhân; hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện HĐ ngày 24/11/2014. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ anh tại Thôn PL, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2016, đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống. Tuy nhiên vợ chồng chưa lần nào đánh, cãi nhau gây mất an ninh trật tự mà chỉ thỉnh thoảng có lời qua tiếng lại. Tháng 4 năm 2019, thì chị H nói với anh là đi làm công trình sau đó bỏ đi hẳn không quay về nhà

nữa, anh cũng có nghe thông tin chị H đã có quan hệ với người đàn ông khác. Sau khi chị H bỏ đi anh cũng đã xuống gia đình chị H (tại Khu 2, trị trấn TT, huyện HĐ, thành phố Hà Nội) gặp bố mẹ đẻ chị H để nói chuyện về việc chị H bỏ đi thì bố mẹ chị H trả lời để ông bà liên hệ với chị H trong vòng 1 tuần sẽ trả lời lại. Tuy nhiên sau một tuần anh không thấy bố mẹ chị H trả lời thì anh có đi đến nơi chị H làm nhưng không gặp, anh hỏi chủ xưởng nơi chị H làm thì được trả lời là xưởng không nhận công trình ở đâu cả nên lúc đó anh mới biết chị H nói dối, thỉnh thoảng chị H có về nhà anh đón con đi chơi. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để sớm ổn định cuộc sống.

2. Về con chung: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 23/10/2014 và cháu Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 09/9/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với anh và gia đình anh, sức khỏe các cháu tốt và các cháu vẫn đi học bình thường. Ly hôn anh xin nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

3. Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn, chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị nhất trí với anh D khai về thời gian và điều kiện kết hôn. Vợ chồng chị chung sống với nhau đến đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh D có quan hệ ngoại tình với người khác dẫn đến bỏ bê gia đình. Tháng 4/2019 chị bỏ nhà anh D đi thuê trọ ở ngoài, anh D chưa lần nào gọi chị về, nguyện vọng của chị vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng do anh D chưa thay đổi tính nết nên chị chưa muốn về để tiếp tục chung sống. Hiện nay chị phải thuê trọ, không có chỗ ở cố định nên chị đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: Chị đồng ý như anh D khai, giả sử phải ly hôn thì chị xin nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo N. Chị không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và các đương sự.

Về nội dung: Xét thấy việc anh D xin ly hôn chị H là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận;

Về con đề nghị Tòa án giao hai con chung cho anh D nuôi dưỡng, tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

Án phí ly hôn anh D phải chịu án phí không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự do tìm hiểu; hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TT, huyện HĐ ngày

24/11/2014 do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng ở chung với bố mẹ anh tại Thôn PL, xã BH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội đến cuối năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, anh D và chị H đã ly thân kể từ tháng 4 năm 2019 đến nay.

Xét thấy sau khi kết hôn vợ chồng anh D, chị H chung sống với nhau thời gian không được nhiều, tuy nhiên đã có mâu thuẫn xảy ra và không được hai bên giải quyết kịp thời. Chị H đã đi ra khỏi gia đình anh D từ cuối năm 2019 - đến nay hai bên cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh D, giải phóng hôn nhân để cho họ sớm ổn định cuộc sống riêng.

- Về con: Vợ chồng anh có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 23/10/2014 và cháu Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 09/9/2017. Hiện nay hai cháu đang ở với anh D ổn định, sức khỏe các cháu tốt. Hiện tại chị H chưa có chỗ ở ổn định vì vậy nên giao cho anh D nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con sau này các bên có yêu cầu thì được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về tài sản: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí LHST: Anh D phải chịu án phí loại không có giá ngạch để sung Ngân sách nhà nước.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Nguyễn Tiến D; Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị H được ly hôn. Quan hệ hôn nhân của hai bên chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con: Giao cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 09/9/2017 và Nguyễn Bảo N – Sinh ngày 23/10/2014. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các bên có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của Tòa án; chị H có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ anh đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số AA/2019/0008704 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

5. Án xử sơ thẩm công khai, anh D quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tổng đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Đông Anh
- THA Đông Anh.
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Minh Cường